

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT Trường THPT Lê Chân,
năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 610/SGDĐT-GDPT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 198/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025-2026 của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2025 của Sở GDĐT về việc phê duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số 214/TTr-THPTLC ngày 24/6/2025 của Trường THPT Lê Chân về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Lê Chân, năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Trường THPT Lê Chân, năm học 2025-2026:

1. Số lượng học sinh trúng tuyển: 312 (*ba trăm mười hai*).
2. Số lớp: 07 (*bảy*).

(Danh sách cụ thể kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Lê Chân có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT Lê Chân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Các trường có cấp học THPT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

Trường THPT Lê Chân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
1	022310004983	Trương Thị Cảnh	Xuân	29/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Lục Hạ, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Trảng An	Tiếng Anh	2			8,25	9,2	8	25,45	
2	022310009340	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	29/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7,5	9,6	8,25	25,35	
3	022310007592	Nguyễn Hoàng	Yến	13/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tan Thanh, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,75	9,2	8	24,95	
4	022310007907	Vương Đoàn Kiều	Anh	31/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			8	8,2	8,5	24,7	
5	022310008651	Nguyễn Thị Thu	Minh	19/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 4, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7	8,8	8,5	24,3	
6	022210011021	Nguyễn Minh	Son	04/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông An, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7	9,2	8	24,2	
7	022210005596	Vũ Hải	Đăng	07/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7	8,6	8,5	24,1	
8	022210006747	Vũ Minh	Triết	07/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,25	9,4	7,25	23,9	
9	022310008043	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 7, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7	8,4	8,5	23,9	
10	022310010234	Nguyễn Như	Quỳnh	09/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,75	9,4	7,75	23,9	
11	022210006914	Phạm Tùng	Lâm	17/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,25	9,2	8,25	23,7	
12	024210010315	Hà Đức	Mạnh	24/03/2010	Bắc Giang	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	8,6	9	23,6	
13	022310009828	Nguyễn Thị Phương	Hoa	13/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,5	9	8	23,5	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
14	022310001688	Trần Thị Hân Di	03/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,5	9,2	6,75	23,45	
15	022310000191	Phạm Thanh Vân	04/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,5	8,2	7,5	23,2	
16	022310011504	Nguyễn Thị Bích Phương	04/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			8,75	7,6	6,75	23,1	
17	022310006362	Nguyễn Hạnh Nguyên	17/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7	8,8	7,25	23,05	
18	022310004766	Nguyễn Lê Gia Linh	21/07/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	8,8	7,25	22,8	
19	022310007519	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6,75	8	8	22,75	
20	022310000416	Nguyễn Phương Thảo	25/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Ba Xã, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,5	9	7	22,5	
21	022210003435	Nguyễn Ngọc Minh	21/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 7, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7,5	7,4	7,5	22,4	
22	030310011144	Mạc Mai Anh	08/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	8	7,5	22,25	
23	022210013230	Nguyễn Bảo Nguyên	04/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tân Lập, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6,5	8,2	7,5	22,2	
24	022210002427	Vũ Xuân Khánh	09/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			8,25	6,2	7,75	22,2	
25	022310009949	Vũ Ngọc Diệp	30/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đoàn Xá 1, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			7	7,8	7,25	22,05	
26	030310010796	Nguyễn Thị Diệu Linh	02/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6	8,4	7,5	21,9	
27	022310000262	Nguyễn Thị Xuân Mai	04/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			8	6,8	7	21,8	
28	022310005890	Trần Thùy Linh	01/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	An Biên, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,25	7	8,5	21,75	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
29	022310009250	Đỗ Kim	Bình	16/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khê Thượng, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			8,25	6,2	7,25	21,7	
30	082310000293	Lê Nguyễn Hồng	Dương	21/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6,5	8,4	6,75	21,65	
31	022310011291	Trương Khánh	Chi	10/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,25	6,8	7,5	21,55	
32	026310000368	Nguyễn Quỳnh	Châm	07/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7,5	6	8	21,5	
33	022310001193	Đỗ Hoàng	Hà	17/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thành Long, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,75	8,6	6	21,35	
34	022310003321	Đào Quỳnh	Như	18/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vị Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7,75	5,6	8	21,35	
35	022310007635	Nguyễn Thị Phương	Ngân	03/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Lục Thượng, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2		0,5	7,25	5,8	7,75	21,3	
36	022210000237	Bùi Đại	Phong	26/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			4,75	9	7,5	21,25	
37	022210007051	Ngô Hồng	Phúc	29/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	7,2	7,25	21,2	
38	022310000430	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	15/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	6,4	8	21,15	
39	022210012682	Phạm Hải	Hưng	14/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tam Hồng, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,25	7,2	7,5	20,95	
40	022310008070	Nguyễn Quỳnh	Anh	21/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,25	7,4	7,25	20,9	
41	022310009369	Phạm Ngọc	Lan	27/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Cửa Phúc, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			8	7,6	5,25	20,85	
42	022310008360	Nguyễn Phương	Linh	22/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,25	7,8	6,75	20,8	
43	022310010081	Nguyễn Thị Thu	Giang	02/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Trại Lốc, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,75	8	7	20,75	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
44	022210001303	Phạm Trung	Đoàn	01/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2		1	6,5	5,4	7,75	20,65	
45	030310003876	Phùng Thảo	An	24/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 7, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7,75	5,4	7,5	20,65	
46	022310002897	Vũ Thanh	Hà	28/03/2010	Hà Nội	Nữ	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,25	6,6	6,75	20,6	
47	022310005511	Vũ Thị Yến	Nhi	20/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			8,25	5,6	6,75	20,6	
48	022310004721	Nguyễn Ngọc	Hân	17/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Địa Mối, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2		1	6	7,8	5,75	20,55	
49	022210008652	Nguyễn Gia	Huy	11/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tân Thành 2, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			4,75	7,8	8	20,55	
50	022310001566	Bùi Nguyễn Ngọc	Anh	22/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,75	6,8	7	20,55	
51	022310008797	Nguyễn Hương	Trà	01/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thanh Bình, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,5	7	7	20,5	
52	022310004111	Mạc Hoài	Thương	06/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,75	8,2	6,5	20,45	
53	022210000946	Phạm Văn	Kiệt	03/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	8,2	6,75	20,45	
54	022310005697	Hoàng Ngọc	Anh	07/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Tràng An	Tiếng Anh	2			8,5	5,2	6,75	20,45	
55	030210017284	Nguyễn Anh	Kiệt	12/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			7	6,2	7,25	20,45	
56	022310007680	Lê Ngọc	Diễm	19/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Địa Mối, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			7	7,4	6	20,4	
57	022310000480	Lê Hồng	Gấm	21/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Ba Xã, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	8,6	6,25	20,35	
58	022310002393	Phạm Thị Trang	Anh	14/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thanh Bình, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2		1	7,25	7,6	4,5	20,35	
59	022310006174	Trương Uyển	Nhi	10/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thanh Bình, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			7,25	6	7	20,25	
60	022210006512	Trần Văn	Khuyến	18/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	6,6	7,5	20,1	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
61	022310010817	Dương Ngọc Hân	01/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7,25	5,6	7,25	20,1	
62	040310021329	Đặng Thu Hà	01/07/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	Xóm 2, Xã Hưng Lợi, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			8	5,8	6,25	20,05	
63	022210004265	Vũ Xuân Nam	02/03/2010	Hưng Yên	Nam	Kinh	Đông Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7	5	8	20	
64	022210011375	Võ Đại Hiền	28/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	An Biên, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7	6,2	6,75	19,95	
65	022210010573	Phan Minh Tiến	19/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,5	7,2	7,25	19,95	
66	022310007960	Nguyễn Phương Thảo	28/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7,5	6,4	6	19,9	
67	022310007598	Nguyễn Thị Yến	06/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			4,5	8,4	7	19,9	
68	022310003277	Dương Yến Nhi	17/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	An Biên, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6	7,4	6,5	19,9	
69	022210011373	Nguyễn Duy Anh	14/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	6,6	7	19,85	
70	022310008858	Nguyễn Khánh Linh	29/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đồng Ý, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			7	6	6,75	19,75	
71	022210007640	Lê Gia Huy	17/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Tân, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,25	6	7,5	19,75	
72	022210001336	Lê Nam Doanh	22/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Tân, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,75	6,6	7,25	19,6	
73	022310011869	Phạm Thị Trà My	13/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	6,8	6,75	19,55	
74	022310010912	Lâm Ngọc Minh	14/09/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,5	5,8	7,25	19,55	
75	022210007381	Nguyễn Minh Đức	09/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			5,5	6	8	19,5	
76	022210004512	Lê Hồng Anh	21/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			4,75	7,4	7,25	19,4	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
77	022310008649	Trương Ngọc Anh	15/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6	6,4	7	19,4	
78	022310003410	Phạm Thanh Hằng	24/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,5	6,4	7,5	19,4	
79	030210008785	Phạm Gia Huy	02/03/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Vị Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,25	6,4	6,75	19,4	
80	022310004336	Nguyễn Ngọc Lan	02/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	6,6	7,25	19,35	
81	022210012310	Trần Quang Đức	18/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Mới B, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		5,75	6,6	6	19,35	
82	022310009368	Đặng Thu Hoài	25/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			7,5	6	5,75	19,25	
83	022210012227	Chu Anh Đức	22/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5	8	6,25	19,25	
84	022310002008	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	21/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			8	4	7,25	19,25	
85	022310006762	Lê Thị Vân Anh	11/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông Tân, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,5	5	7,75	19,25	
86	022310000302	Lê Thị Ngân	11/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Ninh Bình, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			7,5	4,4	7,25	19,15	
87	022210012182	Nguyễn Minh Vũ	01/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Thi, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,25	5,4	7,5	19,15	
88	022310005737	Nguyễn Hoàng Trà My	16/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	5,6	7,25	19,1	
89	022310003490	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	17/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			5,5	5,6	8	19,1	
90	022210001357	Trần Trọng Tấn	04/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Lục Hạ, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,75	6,6	5,75	19,1	
91	064310004742	Nguyễn Đặng Hoàng Linh	16/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	Tân Lập, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6,75	4,8	7,5	19,05	
92	022210005857	Bùi Ngọc Sơn	15/06/2010	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Bắc Mã 2, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	5	7,25	19	
93	022310002203	Nguyễn Thị Hương	03/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	6,4	7	18,9	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
94	022310011300	Nguyễn Tường Vy	10/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 9, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6,5	6,4	6	18,9	
95	022310009732	Nguyễn Ngọc Hoàng Dung	23/06/2010	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			7,25	5,6	6	18,85	
96	022310001820	Nguyễn Thị Hải Bằng	06/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,5	4,6	6,75	18,85	
97	022310007508	Trần Thị Ngọc Yến	23/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 2, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	5,6	7,25	18,85	
98	022210012449	Nguyễn Xuân Sơn	10/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6,75	5,6	6,5	18,85	
99	022310002539	Đỗ Ngọc Ánh	25/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			6	5,8	7	18,8	
100	022210008022	Lê Minh	05/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Mới B, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5,5	6	7,25	18,75	
101	022310012630	Lê Ngọc Linh Chi	30/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,25	6	5,5	18,75	
102	022310002965	Dương Yến Nhi	01/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,5	4,2	7	18,7	
103	022210001505	Nguyễn Văn Giang	05/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,5	5,4	6,75	18,65	
104	022310003601	Nguyễn Thị Minh Châu	29/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7	4,4	7,25	18,65	
105	022310001225	Mạc Thị Hồng Phúc	26/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,5	6,6	6,5	18,6	
106	022210004034	Nguyễn Đỗ Đức Minh	06/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,75	4,6	7,25	18,6	
107	031310019474	Trần Thị Như Bình	11/07/2010	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Đoàn Xá 1, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,5	6,6	6,5	18,6	
108	022310004344	Mê Thị Thùy Dương	08/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trại Mới B, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		7,25	3,8	6,5	18,55	
109	022210011856	Nguyễn Minh Anh	13/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Thị, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,5	5,8	6,25	18,55	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
110	022310001083	Mạc Thuý	Dương	06/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,25	7	5,25	18,5	
111	022210004854	Vũ Nguyễn Minh	Khang	12/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	6	6,5	18,5	
112	022210003620	Nguyễn Hoài	Nam	18/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			8	4	6,5	18,5	
113	022310012656	Nguyễn Thị	Thuý	15/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Ba Xã, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,25	5,2	7	18,45	
114	022310001770	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			7	6,2	5,25	18,45	
115	022210003425	Nguyễn Tuấn	Vũ	22/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Đa, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6,5	5,4	6,5	18,4	
116	030310003272	Đào Thị	Thảo	25/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6,75	3,4	8,25	18,4	
117	022310008003	Nguyễn Trà	My	07/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	5,6	6,5	18,35	
118	022310003828	Nguyễn Vi	Cầm	05/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 7, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6,75	4,6	7	18,35	
119	022310002185	Nguyễn Linh	Đan	28/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 6, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			7,25	3,6	7,5	18,35	
120	022210008576	Trần Quốc	Lương	27/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khê Thượng, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6	5,8	6,5	18,3	
121	022310007245	Ngô Vũ Hà	Vy	10/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,25	5,8	7,25	18,3	
122	022210005575	Đào Trọng	Đức	07/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Thôn 4, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5,25	6,8	6,25	18,3	
123	022310007601	Hoàng Thị	Hương	17/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2	1		5,75	5,2	6,25	18,2	
124	022210007910	Lưu Hải	Đăng	27/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6	5,2	7	18,2	
125	022210004299	Bùi Văn	An	30/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Thị, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6	5,4	6,75	18,15	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
126	022210012021	Trần Trung	Hiếu	18/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			5,5	5,6	7	18,1	
127	022210006752	Nguyễn Tiến	Khôi	09/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Hoàng Xá, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	4,6	7,5	18,1	
128	030310000470	Nguyễn Khánh	Phương	26/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			4,5	6,8	6,75	18,05	
129	022210008219	Phạm Văn	Hung	03/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,75	6	6,25	18	
130	022310011140	Đình Bảo Quỳnh	Chi	20/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,25	6,2	6,5	17,95	
131	022310000192	Nguyễn Thị Hà	Linh	19/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Lục Hạ, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6	4,2	7,75	17,95	
132	022310001908	Phạm Thu	Trang	15/08/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Trại Thông, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			6	5,4	6,5	17,9	
133	022310003438	Nguyễn Lan	Chi	08/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,75	5,6	5,5	17,85	
134	022310012570	Dương Thị Thúy	Hằng	25/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Triều Khê, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			7,5	3,6	6,75	17,85	
135	022310011603	Nguyễn Thuý	Nga	17/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 7, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			8,25	3,8	5,75	17,8	
136	022310008322	Đỗ Minh	Hằng	15/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,25	6	6,5	17,75	
137	022210002653	Nguyễn Nam	Khánh	02/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vị Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7,25	5	5,5	17,75	
138	022210001687	Nguyễn Hà	Anh	29/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Địa Mối, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,75	4,2	6,75	17,7	
139	022210009881	Nguyễn Đức	Kiên	05/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5	6,2	6,5	17,7	
140	022210009736	Vũ Quốc	Cường	30/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Thị, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6	6,2	5,5	17,7	
141	022310002066	Hứa Thị	Thủy	17/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phủ Ninh, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		6,5	4,4	5,75	17,65	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
142	022210004609	Trần Thế Mạnh	10/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vị Thuỷ, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5	5,4	7,25	17,65	
143	022310003476	Trần Nguyễn Minh Hằng	03/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			7,5	4,6	5,5	17,6	
144	022210000234	Nguyễn Gia Bảo	20/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Triều Khê, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,25	3,6	7,75	17,6	
145	022210009952	Phạm Phú Xuân	12/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đa Đồi, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,25	6,8	5,5	17,55	
146	022210000477	Đoàn Anh Huy	08/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,5	4,8	6,25	17,55	
147	022210012092	Nguyễn Lê Thành	26/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Địa Mối, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2		1	4,25	6	6,25	17,5	
148	022210005224	Nguyễn Việt Thắng	28/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			5,5	5	7	17,5	
149	022310008236	Lê Thị Ngọc Bích	31/05/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Đông Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	4	6,75	17,5	
150	022310008960	Đoàn Mai Khanh	13/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,5	5	6	17,5	
151	022310010252	Nguyễn Bảo Ngọc	08/12/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			7,5	4	6	17,5	
152	022310002777	Nguyễn Phương Thảo	21/01/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạo Dương, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	5,2	6,25	17,45	
153	022210010087	Đặng Đình Gia Bảo	20/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	4,2	7	17,45	
154	022310005193	Đỗ Thanh Tâm	10/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			6,75	4,4	6,25	17,4	
155	022210000430	Bùi Quang Chiến	12/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Thị, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			5	6,4	6	17,4	
156	022310009405	Thân Phạm Mai Linh	03/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông Tân, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,5	4,4	7,5	17,4	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
157	022310004199	Nguyễn Quỳnh Trang	26/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đồng Ý, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,75	5,6	5	17,35	
158	022210009885	Dương Trọng An	19/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 7, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5,75	4,6	7	17,35	
159	022310002394	Bùi Ngọc Anh	22/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	5,8	5,5	17,3	
160	030210005717	Lê Đình Phú	02/01/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Trại Thông, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5,25	4	8	17,25	
161	022210002752	Khúc Đỗ Minh	02/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,5	4,2	7,5	17,2	
162	022310008808	Nguyễn Thị Mai Hương	21/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Lục Thượng, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,75	5,2	6,25	17,2	
163	022310006392	Phạm Ngọc Mến	04/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 9, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5,5	5,4	6,25	17,15	
164	022210000665	Nguyễn Văn Huy	16/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			4,25	6,6	6,25	17,1	
165	030310009190	Phạm Khánh Bằng	21/03/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			4,75	4,6	7,75	17,1	
166	022310011221	Nguyễn Đăng Bảo Linh	28/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	5,8	5,75	17,05	
167	022210006233	Nguyễn Anh Kiệt	07/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	6,8	4,75	17,05	
168	022310003132	Nguyễn Cẩm Tú	13/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			7,25	4,8	5	17,05	
169	022210011244	Đặng Văn Phong	21/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đồng Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	4,8	6,25	17,05	
170	022210008305	Nguyễn Hải Nam	17/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	An Biên, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,25	3,8	8	17,05	
171	022210011924	Nguyễn Chiến Thắng	08/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phúc Thị, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6	5	6	17	
172	022210006940	Nguyễn Tiến Quyết	17/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Lục Thượng, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,5	4	6,5	17	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
173	022310007904	Dương Thị	Hương	28/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	6,4	4,5	16,9	
174	022310011788	Lê Ngọc	Hân	21/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bãi Dải, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	5,8	5	16,8	
175	022310011236	Hoàng Bích	Thảo	12/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Bắc Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		5	4,8	6	16,8	
176	022210007176	Vũ Xuân	Hoàng	03/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,75	3,8	6,25	16,8	
177	022210008568	Phạm Khánh	Duy	24/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Thông, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5,25	5	6,5	16,75	
178	022210009781	Trần Quang	Tùng	04/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			7	4	5,75	16,75	
179	022310005780	Trần Thị Quỳnh	Chi	14/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 8, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5,25	5	6,5	16,75	
180	022310003916	Phạm Trần Hoàng	Lan	03/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,75	5,4	5,5	16,65	
181	022310000290	Diệp Thị Kim	Ngân	11/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trại Mới A, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			3,75	5,4	7,5	16,65	
182	022310011343	Lý Thị Kim	Thư	07/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Phủ Ninh, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		5,25	5,4	5	16,65	
183	022210010858	Nguyễn Tuấn	Dũng	28/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đông Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5,75	4,4	6,5	16,65	
184	022210013300	Lê Quang	Phát	21/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Yên Lãng 2, Phường Yên Thọ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,75	3,4	6,5	16,65	
185	022210007032	Mạc Đăng	Khoa	17/06/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6	5,6	5	16,6	
186	022310009097	Nguyễn Phương	Anh	09/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vị Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			6,25	3,8	6,5	16,55	
187	036310004192	Nguyễn Vũ Minh	Anh	10/01/2010	Nam Định	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			7	3,8	5,75	16,55	
188	022310011872	Nguyễn Thị Minh	Phương	12/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 3, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5,25	5	6,25	16,5	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
189	022210012689	Vũ Duy	Khánh	27/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5	6,4	5	16,4	
190	022210010782	Nguyễn Tài	Đức	24/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5	5,4	6	16,4	
191	022310004238	Lê Thanh	Ngọc	13/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phúc Thị, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6	4,6	5,75	16,35	
192	022310002883	Trịnh Hương	Giang	20/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,25	5,6	5,5	16,35	
193	022310007701	Trần Lan	Ly	02/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			8	2,8	5,5	16,3	
194	022210006902	Mạc Phi	Hùng	06/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,25	4,8	6,25	16,3	
195	030210008525	Đào Ngọc	Thành	18/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5	3,8	7,5	16,3	
196	022310009107	Nguyễn Minh	Thư	31/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Triều Khê, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,25	2,8	7,25	16,3	
197	022210005505	Nguyễn Khánh	Hung	01/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	4	6,5	16,25	
198	022310010416	Nguyễn Thị Kim	Hoàn	19/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,75	5,2	5,25	16,2	
199	022210005942	Bùi Đức	Tuấn	28/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,25	3,4	6,5	16,15	
200	022310000484	Trần Kiều	Trình	31/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	4,6	5,5	16,1	
201	022210001372	Nguyễn Sơn	Đông	13/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 4, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			4,5	7,6	4	16,1	
202	022310006396	Bùi Thị Quỳnh	Thư	18/05/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	4,8	5,75	16,05	
203	022210002291	Phạm Huy Hải	Nam	09/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2		1	4,75	4,8	5,5	16,05	
204	022310009124	Nguyễn Hương	Ngọc	21/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạo Dương, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,5	3,8	5,75	16,05	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
205	022310010719	Lê Thị Thanh	Trúc	16/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Hoàng Xá, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	4,8	5	16,05	
206	022310008716	Nguyễn Hà	Linh	14/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,5	5,8	4,75	16,05	
207	022310002366	Giang Minh	Thư	13/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			4,75	5,8	5,5	16,05	
208	025310000149	Lã Thị Kim	Oanh	05/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Quán Vuông, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		6	4	5	16	
209	019210000170	Phạm Vũ	Khoa	20/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6	5	5	16	
210	022210000346	Vũ Việt	Hoàng	18/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Mới A, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			6,5	3,4	6	15,9	
211	022310005183	Trần Thị	Yến	26/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vị Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			4,5	5,4	6	15,9	
212	022310010436	Nguyễn Kim	Ngân	21/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2	1		5,75	5,6	3,5	15,85	
213	022210009025	Đỗ Trung	Hiếu	22/02/2010	Thái Bình	Nam	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,5	3,6	5,75	15,85	
214	022310003143	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	30/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông Tân, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,75	3,6	5,5	15,85	
215	022310007909	Đoàn Thị Việt	Hà	30/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Địa Sen, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,75	4,8	5,25	15,8	
216	044310008974	Trương Ngọc	Ánh	18/08/2010	Quảng Bình	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,5	4	6,25	15,75	
217	022310004181	Vũ Diệu	Linh	12/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đoàn Xá 2, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,25	4	6,5	15,75	
218	022310006501	Trần Thuý	Quỳnh	02/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Ba Xã, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	6,2	4	15,7	
219	022210010126	Dương Hải	Giao	28/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	3,2	6,25	15,7	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
220	022210007688	Đỗ Minh Quân	17/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Tây Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			4,25	4,6	6,75	15,6	
221	022210001355	Nguyễn Nhật Huy	01/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,25	4,6	5,75	15,6	
222	022210008845	Đoàn Quang Huy	21/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Mã 2, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			4,5	3,6	7,5	15,6	
223	030310007084	Nguyễn Thùy Linh	31/07/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Hoàng Xá, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	2,8	6,5	15,55	
224	022310007252	Nguyễn Việt Anh	27/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phúc Đa, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			5,25	5	5,25	15,5	
225	022210007559	Nguyễn Bình An	31/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	3	6,75	15,5	
226	022210010470	Hứa Tiến Thắng	02/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			4,5	5	6	15,5	
227	022210011474	Lê Bảo Trung	21/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Hoàng Xá, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			4,75	4	6,75	15,5	
228	022310004595	Phạm Thị Ánh Tuyết	28/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	4,2	5,25	15,45	
229	022210007610	Nguyễn Văn Chuyên	28/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			2,75	5,2	7,5	15,45	
230	022310006149	Tăng Thị Ngọc	24/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Dọc Mán, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			6,5	3,6	5,25	15,35	
231	022310006716	Vũ Kim Hoàng Ngân	08/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,25	4,6	4,5	15,35	
232	022210009876	Nguyễn Gia Duyên	10/12/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Kê Thượng, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			4,75	3,6	7	15,35	
233	030210007123	Phùng Đức Chính	25/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5,25	3,6	6,5	15,35	
234	022310002764	Ngô Ánh Dương	21/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,5	3,6	6,25	15,35	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
235	022210003986	Nguyễn Duy Tiến	27/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	An Biên, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			4	5,6	5,75	15,35	
236	022210010899	Nguyễn Việt Hưng	08/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Lục Hạ, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5	3,6	6,75	15,35	
237	030210012989	Vũ Duy Bảo	15/09/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5,75	2,8	6,75	15,3	
238	022310008514	Nguyễn Như Thùy	11/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5,5	4,8	5	15,3	
239	022310005812	Trần Lê Bảo Ngân	15/09/2010	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Đoàn Xá 2, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,25	4,8	5,25	15,3	
240	022310010073	Đặng Phương Anh	17/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,25	6,2	3,75	15,2	
241	022310011422	Nguyễn Thị Thanh Thủy	19/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	4,2	5,25	15,2	
242	022210012358	Nguyễn Hoàng Huy	04/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			6,25	4,2	4,75	15,2	
243	022210010734	Nguyễn Hiếu Minh	07/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			4,75	4,2	6,25	15,2	
244	022210011739	Nguyễn Trường Giang	25/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5	4,4	5,75	15,15	
245	022210001555	Nguyễn Trung Hiếu	30/04/2010	Đồng Nai	Nam	Kinh	Bắc Mã 2, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			6,25	3,4	5,5	15,15	
246	022210004905	Nguyễn Đăng Quang	14/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Thông, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			4,75	3,8	6,5	15,05	
247	022310009792	Bùi Thị Trà Linh	22/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5	4,8	5,25	15,05	
248	001310010946	Nguyễn Thị Hải Băng	26/10/2010	Hà Nội	Nữ	Kinh	Đoàn Xá 1, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			3,75	4,8	6,5	15,05	
249	022310006074	Phạm Thị Diệp Chi	09/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Ninh Bình, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			6,75	3	5,25	15	
250	022310001395	Từ Vy Vy	28/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trại Mới A, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			4,5	5	5,5	15	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
251	022210009399	Nguyễn Minh Trường	17/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Triều Khê, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6,5	3	5,5	15	
252	022310000600	Nguyễn Thị Cẩm Vân	24/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	6,2	3,25	14,95	
253	022210009936	Nguyễn Duy Mạnh	16/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thành Long, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			4,75	3,2	7	14,95	
254	022310004756	Lê Thanh Loan	09/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5	4,2	5,75	14,95	
255	022210005361	Nguyễn Trần Duy Lợi	07/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6	3,4	5,5	14,9	
256	022210000340	Nguyễn Phú Hưng	10/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đồng Đò, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			4	3,4	7,5	14,9	
257	022210003562	Phạm Gia Khánh	14/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đồng Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,5	5,4	4	14,9	
258	022210000480	Nguyễn Quốc Bảo	29/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5,5	4,6	4,75	14,85	
259	022210011418	Hà Đình Kiên	07/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Mường	Đĩa Mối, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2	1		4,25	4,8	4,75	14,8	
260	022210003335	Nguyễn Ngọc Sơn	24/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Mới B, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5	3,2	6,5	14,7	
261	022210005488	Vũ Quang Vinh	26/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Mới A, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			4,75	4,2	5,75	14,7	
262	022210008917	Lê Anh Minh	25/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			4,5	4,6	5,5	14,6	
263	022210004581	Nguyễn Nhật Long	02/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đoàn Xá 1, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			4,75	3,6	6,25	14,6	
264	022310005925	Nguyễn Anh Thư	15/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6,5	4,8	3,25	14,55	
265	022310003646	Lê Khánh Linh	13/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạo Dương, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			4,5	5,8	4,25	14,55	
266	022310003433	Lê Quỳnh Anh	22/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2	1		5,5	3,8	4,25	14,55	

STT	Mã định danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
267	022310007703	Nguyễn Hải	Yến	16/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Lục Thượng, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6	2,8	5,75	14,55	
268	022210005708	Đỗ Văn	Đông	06/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2	1		4,75	2,8	6	14,55	
269	022310009509	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	14/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			5	5	4,5	14,5	
270	022310006097	Vũ Thị Hải	Yến	14/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			6,75	4	3,75	14,5	
271	022210002112	Nguyễn Lê	Hoàng	10/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			4,75	4	5,75	14,5	
272	022310009984	Cao Thanh	Thảo	14/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vị Thuỷ, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			5	4	5,5	14,5	
273	022210007050	Nguyễn Lâm	Quân	28/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			4,25	6	4,25	14,5	
274	022210005917	Trần Hùng	Đức	21/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,5	5,2	3,75	14,45	
275	022210005543	Đoàn Gia	Bảo	13/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bến Triều, Phường Hồng Phong, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			6	3,2	5,25	14,45	
276	022210003648	Tạ Phương	Long	04/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Hoa	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2	1		5,25	3,4	4,75	14,4	
277	022310010357	Vũ Thị Thảo	Nhi	09/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Tây Sơn, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2	1		5,75	3,4	4,25	14,4	
278	022310009288	Cao Thái	An	29/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	3,6	5	14,35	
279	022210011933	Hồ Trung	Hòa	29/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Mã 1, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	2,6	6	14,35	
280	022210006795	Nguyễn Hải	Ninh	19/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Tân Thành, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			4,5	3,6	6,25	14,35	
281	022210005288	Nguyễn Đức	Anh	15/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trại Mới A, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			5,25	4,8	4,25	14,3	
282	022210006038	Nguyễn Minh	Phong	28/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Hoàng Xá, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	3,8	4,75	14,3	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
283	022310012061	Nguyễn Ngọc Diệp	15/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 1, Xã Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2			5	4	5,25	14,25	
284	031210020040	Lê Nhật Minh	19/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Thành Quang, Xã Thạch Cầm, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			4,5	6	3,75	14,25	
285	022210001584	Nguyễn Thành Phát	08/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khê Thượng, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2			5,25	3,2	5,75	14,2	
286	022210002991	Phạm Hoàng Hà	02/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bình Sơn Đông, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5	4,2	5	14,2	
287	022310001464	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	An Biên, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			3,5	5,2	5,5	14,2	
288	022310008419	Trần Thị Tường Vy	28/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Tân Tiến, Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	2			5,75	2,4	6	14,15	
289	022310005988	Vũ Hoàng Khánh Linh	06/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Chi Lăng, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,75	4,4	4	14,15	
290	022310008873	Vũ Thị Khánh Ngọc	03/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bình Sơn Tây, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,25	4,4	4,5	14,15	
291	022310002735	Nguyễn Thị Thảo Ly	16/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đông Lâm, Phường Bình Dương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2			5,25	3,6	5,25	14,1	
292	022310010463	Nguyễn Ngọc Ánh	01/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			4	3,8	6,25	14,05	
293	022210007750	Hà Anh Vũ	23/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Xã An Sinh, Thành phố Đông Triều, Quảng Ninh	THCS An Sinh	Tiếng Anh	2			6,25	3	4,75	14	
294	022310012058	Nguyễn Vũ Bảo Thi	07/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Hồ Lao, Xã Việt Dân, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Tân Việt	Tiếng Anh	2			6	4	4	14	
295	022310000285	Nguyễn Đặng Phương Anh	05/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Trường THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	2			5,75	4	4,25	14	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
296	022210006130	Ngô Đức Giang	25/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Đạm Thủy, Phường Thủy An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Thủy An	Tiếng Anh	2			3,75	5,2	5	13,95	TBC của điểm quy đổi KQRL 4 năm THCS là 5,00, TBC của ĐTBmcn môn Toán và Văn lớp 9 từ 5,85 trở lên
297	022310007700	Nguyễn Phương Thúy	08/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trại Thông, Phường Bình Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2			4	3,2	6,75	13,95	TBC của điểm quy đổi KQRL 4 năm THCS là 5,00, TBC của ĐTBmcn môn Toán và Văn lớp 9 từ 5,85 trở lên
298	022310009878	Tô Thị Kim Ngân	08/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Trại Thụ, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		5,5	6,6	5,25	18,35	
299	022210001653	Linh Công Định	29/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	Linh Trảng, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		5	4,8	4,75	15,55	
300	022210001800	Chu Đăng Quang	21/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Linh Trảng, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		4,25	4,4	3,25	12,9	
301	022310002310	Đàm Triệu Vy	26/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	Năm Giai, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3,75	3,8	3,25	11,8	
302	022310005439	Nguyễn Bùi Phương Linh	17/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Lương, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3,75	4	1,75	10,5	
303	022310010935	Diệp Vũ Nghĩa	14/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Trại Thụ, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3	3,4	2,75	10,15	
304	022210011522	Triệu Hải Đăng	13/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Trung Lương, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		4	2,8	2,25	10,05	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm xét tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
													Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán		
305	022310009485	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Lĩnh Trảng, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3,25	3,2	2,5	9,95	
306	022310006144	Bùi Thanh Hồng	08/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Trung Lương, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		2,75	2,8	2,75	9,3	
307	022210005059	Trần Đại Việt	12/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trung Lương, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3,5	2,4	1,5	8,4	
308	030310013244	Nguyễn Hoàng Anh Thư	25/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Lương, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3,5	3	0,75	8,25	
309	022210011913	Nguyễn Gia Huy	31/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Lĩnh Trảng, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1			1,25	4,2	2,75	8,2	
310	022210007350	Hoàng Đức Duy	17/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trại Thụ, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		3	2,6	1,25	7,85	
311	022210005074	Lê Hùng Dũng	10/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Năm Giai, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1			2,75	3	1	6,75	
312	022210002047	Lài Phúc Tản	10/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Trung Lương, Xã Trảng Lương, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	TH và THCS Trảng Lương	Tiếng Anh	1	1		2,5	2	1,25	6,75	

(Danh sách này gồm có 312 học sinh)

SỞ GDĐT QUẢNG NINH

BẢNG XÉT CHỈ SỐ PHỤ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

Trường THPT Lê Chân

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / 7 /2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh)

STT	Số CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Nhóm xét tuyển	Điểm xét tuyển	Tổng điểm 03 bài thi	Chỉ số phụ		Kết quả xét tuyển (Đ/H)
								TBC của điểm quy đổi KQRL 4 năm THCS	TBC của ĐTBmôn Toán và Văn lớp 9	
1	022210006130	Ngô Đức	Giang	25/08/2010	2	13,95	13,95	5,00	5,95	Đ
2	022310007700	Nguyễn Phương	Thúy	08/02/2010	2	13,95	13,95	5,00	5,85	Đ
3	022310011627	Hoàng Phương	Thảo	08/03/2010	2	13,95	12,95	5,00	5,70	H
4	022210008059	Lê Đình	Tùng	27/10/2010	2	13,95	13,95	5,00	5,60	H

(Danh sách này gồm có 04 học sinh)